TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN
Số: **30** /2018/QĐST - HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghĩa Đàn, ngày 06 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 22 ngày 28 tháng 02 năm 2018 giữa;

Nguyên đơn: chị Phạm Thị N - sinh năm 1979

Địa chỉ: Xóm A- xã B- huyện C- Tỉnh Nghệ An

Bị đơn: anh Võ Đình T- sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm A- xã B - huyện C- Tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐINH

1 - Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phạm Thị N và anh Võ Đình T

2 - Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Việc nuôi con: chị Phạm Thị N và anh Võ Đình T có một con chung là Võ T M sinh ngày 17 tháng 10 năm 2016. Chị N và anh T thỏa thuận giao con chung là Võ T M cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi đã thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T vì chị N không yêu cầu

Anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản: Chị N và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị N và anh T thỏa thuận chị N chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng). Chị N đã nộp 300.000 đồng nên được trả lại 150.000 đồng trong số tiền tạm ứng án phí ly hôn mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001041 ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện C
- Chi cục THADS huyện C.
- UBND xã B
- Lưu HS,Vp

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Hương